TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50 /2020/DS-ST Ngày: 26 – 11 – 2020 V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.

2. Bà Võ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Số 307, ấp T, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Thu H (Út H), sinh năm 1969.

Địa chỉ cư trú: Số 715, ấp T, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT.

Bà Lê Thị Thu T, bà Bùi Thị Thu H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lê Thị Thu T trình bày:*

Bà Lê Thị Thu T có tham gia 03 dây hụi do bà Bùi Thị Thu H làm chủ, cụ thể:

- Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày (nửa tháng), mở hụi ngày 10/7/2017 (âm lịch), kết thúc hụi ngày 25/7/2019 (âm lịch), kỳ mở hụi vào ngày 10 và 25 hàng tháng, gồm 50 thành viên, bà T tham gia 01 phần, bà T đã góp được 36 lần, với số tiền là 18.000.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 01/01/2018 (âm lịch), kết thúc hụi ngày 01/4/2020 (âm lịch), kỳ mở hụi vào ngày 01 hàng tháng, gồm 28 thành viên, bà T tham gia 01 phần, bà T góp được 13 lần, với số tiền 39.000.000 đồng.

- Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày (nửa tháng), mở hụi ngày 05/10/2018 (âm lịch), kết thúc hụi ngày 20/7/2020 (âm lịch), kỳ mở hụi vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, gồm 44 thành viên, bà T tham gia 01 phần, bà T đã góp được 07 lần, với số tiền là 3.500.000 đồng.

Như vậy, bà T đã góp cho 03 dây hụi với số tiền là 60.500.000 đồng.

Ngày 10/01/2019, bà Bùi Thị Thu H tuyên bố vỡ hụi và nợ bà T số tiền 60.500.000 đồng. Bà T có yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình giải quyết. Ngày 05/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình ban hành Thông báo số 10 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Hiện nay, bà H đã trả cho bà T số tiền 3.500.000 đồng, còn lại 57.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Thu T yêu cầu bà Bùi Thị Thu H (Út Hà) trả cho bà T tiền nợ hụi là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Bùi Thị Thu H trình bày:

Bà Bùi Thị Thu H thống nhất, bà T có tham gia 03 dây hụi do bà H làm chủ, cụ thể:

- Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày (nửa tháng), mở hụi ngày 10/7/2017 (âm lịch), kết thúc hụi ngày 25/7/2019 (âm lịch), kỳ mở hụi vào ngày 10 và 25 hàng tháng, gồm 50 thành viên, bà T tham gia 01 phần, bà T đã góp được 36 lần với số tiền là 12.000.000 đồng.

- Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 01/01/2018 (âm lịch), kết thúc hụi ngày 01/4/2020 (âm lịch), kỳ mở hụi vào ngày 01 hàng tháng, gồm 28 thành viên, bà T tham gia 01 phần, bà T góp được 13 lần, với số tiền 23.600.000 đồng.

- Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày (nửa tháng), mở hụi ngày 05/10/2018 (âm lịch), kết thúc hụi ngày 20/7/2020 (âm lịch), kỳ mở hụi vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, gồm 44 thành viên, bà T tham gia 01 phần, bà T đã góp được 07 lần, với số tiền là 2.430.000 đồng.

Như vậy, bà T đã góp cho 03 dây hụi số tiền là 38.030.000 đồng.

Ngày 10/01/2019, bà Bùi Thị Thu H tuyên bố vỡ hụi, bà H đã trả cho bà T số tiền 3.500.000 đồng, còn lại số tiền 34.530.000 đồng. Hiện nay, do nhiều thành viên không góp hụi chết nên bà H tuyên bố vỡ hụi, vì vậy, bà H đồng ý trả cho bà T số tiền hụi thực tế đã góp cho 03 dây hụi, cụ thể:

Bà Bùi Thị Thu H đồng ý trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền 34.530.000 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Sổ hụi (Bản photo).

- Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số: 10 ngày 05/3/2020 (Bản photo).

- Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự, số 10 ngày 05/3/2020; Thông báo về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, số 25 ngày 05/3/2020 (Bản sao).

- Thông báo về kết quả điều tra và hướng xử lý, số 01/TB-CSĐT ngày 12/3/2020 (Bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"Về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Bùi Thị Thu H cư trú tại số 715, ấp T, xã TB, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Thu T về việc yêu cầu bà Bùi Thị Thu H (Út Hà) trả cho bà T tiền nợ hụi là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Xét thấy, sau khi thống nhất về hình thức hụi, điều kiện làm thành viên, điều kiện làm chủ hụi thì giữa bà Lê Thị Thu T và bà Bùi Thị Thu H đã xác lập giao dịch dân sự về hụi. Tại thời điểm xác lập giao dịch về hụi, bà T và bà H có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xác lập giao dịch về hụi thì bà T và bà H đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết giao dịch về hụi được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên giao dịch về hụi giữa bà T và bà H có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

Bà T và bà H đều xác định, bà T có tham gia 03 dây hụi do bà H làm chủ, trong đó có 02 dây 500.000 đồng/15 ngày (nửa tháng) và 01 dây 3.000.000 đồng/tháng. Theo thỏa thuận, các dây hụi do bà H mở đều là hụi có lãi và hưởng hoa hồng, theo đó, tại các kỳ mở hụi thành viên trả lãi cao hơn sẽ được lãnh hụi và trả hoa hồng cho chủ hụi.

Trong quá trình tham gia hụi và thực hiện các giao dịch về hụi, bà T và bà H đều thống nhất các dây hụi bà T đều chưa được lãnh và mỗi dây hụi đã góp nhiều lần, cụ thể: Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày, mở hụi ngày 10/7/2017, bà T

đã góp được 36 lần; Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 01/01/2018, bà T đã góp được 13 lần và Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày, mở hụi ngày 05/10/2018, bà T đã góp được 07 lần. Ngày 10/01/2019, bà H tuyên bố vỡ hụi thì bà H phải có nghĩa vụ trả lại phần tiền hụi đã góp và phần tiền lãi theo thỏa thuận của từng dây hụi cho bà T. Cho nên, bà H phải trách nhiệm trả cho bà T số tiền hụi cụ thể như sau: Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày đã góp được 36 lần, thành tiền là 18.000.000 đồng; Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng đã góp được 13 lần, thành tiền là 39.000.000 đồng và Dây hụi 500.000 đồng/15 ngày đã góp được 07 lần, thành tiền là 3.500.000 đồng, tổng cộng là 60.500.000 đồng.

Sau khi tuyên bố vỡ hụi đến nay, bà H chỉ trả cho bà T số tiền 3.500.000 đồng, còn lại 57.000.000 đồng thì bà H không tiếp tục trả cho bà T mặc dù đã được bà T yêu cầu trả nhiều lần. Như vậy, có cơ sở xác định bà H đã vi phạm nghĩa vụ đối với khoản tiền nợ hụi phải giao cho bà T theo thỏa thuận. Do đó, bà T yêu cầu bà H trả cho bà T khoản tiền hụi còn nợ là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, bà Lê Thị Thu T yêu cầu bà Bùi Thị Thu H (Út H) trả cho bà T số tiền nợ hụi là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét ý kiến của bà Bùi Thị Thu H là đồng ý trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền hụi thực nhận của 03 dây hụi là 34.530.000 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Xét thấy, như phần phân tích nêu trên, ý kiến của bà H là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Thị Thu T nên bà Bùi Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, khoản 1 Điều 351, Điều 357, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu T.

Buộc bà Bùi Thị Thu H (Út H) trả cho bà T số tiền nợ hụi là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối

với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Bùi Thị Thu H (Út H) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.425.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0006768 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Võ Văn Hồng Biên